

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 37/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Cử Chi, ngày 25 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 582/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ hội sở: Số 40-42-44 đường P, phường V, Thành phố R, tỉnh K.

Địa chỉ liên lạc: Số 453 đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, sinh năm: 1976. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1980. Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh S (Phòng giao dịch T).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1982. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh S (Phòng giao dịch Tùng Thiện V).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn P, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số 68/1 Quốc lộ X, tổ 3, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn Rý, sinh năm: 1930;

+ Bà Nguyễn Thị Mung, sinh năm: 1933.

Địa chỉ: Số 68/1 Quốc lộ X, tổ 3, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hồng H) số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 053/16/HĐTD/1510-6110 ngày 30/11/2016 tổng cộng là: 2.345.193.268đ (Hai tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu một trăm chín mươi ba ngàn hai trăm sáu mươi tám đồng), cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 1.600.000.000đ;

- Nợ lãi trong hạn: 573.004.444đ;

- Nợ lãi quá hạn: 172.188.824đ.

Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 17/6/2020.

Ông Trần Văn P phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/02/2020 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trên số nợ gốc thực nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 053/16/HĐTD/1510-6110 ngày 30/11/2016 đã ký giữa các bên.

2.2. Ngay sau khi ông Trần Văn P thanh toán hết tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có trách nhiệm trả lại cho ông P bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 637987, sổ vào sổ cấp GCN CH04321 ngày 23/01/2014 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Văn P.

2.3. Trường hợp ông Trần Văn P vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án, cụ thể là quyền sử dụng đất có diện tích 2.713,8m² theo GCNQSDĐ số BS 637987, sổ vào sổ cấp GCN CH04321 ngày 23/01/2014 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông P. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/11/2019 thì trên quyền sử dụng đất này có các công trình kiến trúc sau:

- Phía trước khuôn viên đất là hàng rào cây, phía sau khuôn viên đất là hàng rào lưới B40, chân hàng rào xây gạch không tô;

- 01 căn nhà có kết cấu mái lợp tole la phong, tường gạch xây tô, nền gạch ceramic và 01 căn nhà xây nổi có kết cấu mái lợp ngói, tường gạch xây tô, nền gạch bông. Cả 02 căn nhà có mái hiên tole (nằm bên trái tính từ đường đất nhìn vào);

- Phía bên phải 02 căn nhà có chuồng gà có kết cấu tường cây, nền đất (tính từ đường đất nhìn vào);

- Phía bên trái 02 căn nhà có chuồng heo có kết cấu tường xây không tô, mái lợp tole, nền xi măng (tính từ đường đất nhìn vào);

- Xung quanh khuôn viên quyền sử dụng đất có trồng cây ăn trái.

Trên quyền sử dụng đất ngoài ông P còn có ông Trần Văn R và bà Nguyễn Thị M sinh sống.

2.4. Ông Trần Văn P có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn P phải chịu án phí sơ thẩm là 39.451.933đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi một ngàn chín trăm ba mươi ba đồng);

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 37.150.773đ (Ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn bảy trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0022823 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN